

Tên đơn vị:.....
Chương:.....

Mẫu biểu số 12.5

DỰ TOÁN CHI THU, SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm ¹ ...	Năm ² ...		Dự toán năm ³ ...
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
A	Các chỉ tiêu					
1	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Người				
2	Số người làm việc thực tế	Người				
3	Số lượng huấn luyện viên, chuyên gia nước ngoài (chi tiết từng đội tuyển)					
-	Huấn luyện viên	Người				
-	Chuyên gia nước ngoài	Người				
4	Số lượng vận động viên (chi tiết từng đội tuyển)	Người				
5	Số lượng giải thi đấu đơn vị đăng cai tổ chức (chi tiết theo quy mô giải đấu)	Giải				
6	Số lượng đoàn tập huấn, tham dự các giải thi đấu thể thao ở nước ngoài (chi tiết từng giải thi đấu, quy mô đoàn tham dự)	Đoàn				
7	Các yếu tố khác					
B	Mức độ tự chủ tài chính của đơn vị⁴	%				
C	Mức ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ của đơn vị⁵	Triệu đồng				
D	Tổng nguồn tài chính của đơn vị (=I+II+III+IV)	Triệu đồng				
I	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp (chi tiết từng nguồn thu theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của ĐVSNNCL)	Triệu đồng				
1	...					
2	...					

II	Nguồn thu phí được để lại (chi tiết theo từng loại phí)	Triệu đồng				
III	Nguồn ngân sách nhà nước	Triệu đồng				
1	Kinh phí cung cấp các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN, bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định	Triệu đồng				
2	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (Bao gồm kinh phí thực hiện các chương trình/kế hoạch/đề án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Triệu đồng				
3	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật	Triệu đồng				
IV	Nguồn thu hợp pháp khác	Triệu đồng				
E	Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị					
I	Chi thường xuyên giao tự chủ	Triệu đồng				
1	Chi tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương	Triệu đồng				
2	Chi quỹ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế có liên quan	Triệu đồng				
3	Chi thuê chuyên gia, nhà khoa học,...	Triệu đồng				
4	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý	Triệu đồng				
5	Chi thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; chi thực hiện các hoạt động dịch vụ	Triệu đồng				
6	Trích lập các khoản dự phòng (nếu có) theo quy định của pháp luật	Triệu đồng				
7	Chi trả lãi tiền vay theo quy định của pháp luật	Triệu đồng				
8	Chi thường xuyên khác (nếu có) theo quy định của pháp luật	Triệu đồng				

II	Chi thường xuyên không giao tự chủ	Triệu đồng				
1	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (Bao gồm kinh phí thực hiện các chương trình/kế hoạch/đề án/dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	Triệu đồng				
2	Chi mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Triệu đồng				
3	Kinh phí mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình,... theo quy định tại Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế	Triệu đồng				
4	Mua xe ô tô	Triệu đồng				
5	Các khoản chi theo chế độ, chính sách cho HLV, VĐV	Triệu đồng				
a	Kinh phí tập huấn vận động viên	Triệu đồng				
a.1	Chi tiền ăn (chi tiết từng đội tuyển)	Triệu đồng				
-	Huấn luyện viên	Triệu đồng				
-	Vận động viên	Triệu đồng				
a.2	Chi tiền lương (chi tiết từng đội tuyển)	Triệu đồng				
-	Huấn luyện viên	Triệu đồng				
-	Vận động viên	Triệu đồng				
a.3	Chi tiền thuê chuyên gia (chi tiết từng đội tuyển)	Triệu đồng				
b	Kinh phí đoàn tập huấn, tham dự các giải thi đấu thể thao ở nước ngoài	Triệu đồng				
b.1	Tên đoàn:.....	Triệu đồng				

b.2		Triệu đồng				
c	Kinh phí mua trang thiết bị thường xuyên cho VĐV, HLV	Triệu đồng				
c.1	Trang thiết bị	Triệu đồng				
-	Số lượng	Cái				
-	Kinh phí	Triệu đồng				
c.2	Trang thiết bị.....					
						
6	Các khoản chi thường xuyên khác	Triệu đồng				
						
III	Phân phối kết quả tài chính trong năm sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, trích khấu hao tài sản cố định, nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN	Triệu đồng				
1	Trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Triệu đồng				
2	Trích lập quỹ bổ sung thu nhập	Triệu đồng				
3	Trích lập quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi	Triệu đồng				
4	Trích lập quỹ khác (nếu có) theo quy định của pháp luật	Triệu đồng				
5						

Ghi chú:

(1): Năm liền trước năm hiện hành

(2): Năm hiện hành

(3): Năm dự toán/kế hoạch

(4): Trong giai đoạn ổn định, theo phương
án tự chủ tài chính được cấp có thẩm quyền
phê duyệt, mức độ tự chủ tài chính của đơn
vị sự nghiệp giữ ổn định như đã xác định
tại năm đầu của giai đoạn ổn định

..., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

(5): Trong giai đoạn ổn định, hàng năm, mức hỗ trợ từ NSNN giảm tối thiểu 2,5% theo quy định tại điểm 4, khoản 23 Điều 1 Nghị định số 111/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định này (nếu có).